

Lào Cai, ngày 20 tháng 03 năm 2026.

TRÒ TRÌNH
V/V sửa đổi, bổ sung Điều lệ và tổ chức hoạt động của
Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp;
 - Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam ngày 12/04/2021;
 - Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT, ngày 17/3/2026 của HĐQT về việc Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty CP Phốt pho Việt Nam;
 - Căn cứ theo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Để phù hợp với pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu của công tác quản trị và điều hành, HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung chính như sau:
- Nội dung sửa đổi, bổ sung: Như Phụ lục đi kèm
 - Kèm theo: Dự thảo Điều lệ sửa đổi.

Kính trình Đại hội thông qua !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Bình

PHỤ LỤC: CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA ĐIỀU LỆ

(Kèm theo văn bản số: 15/TTr-HĐQT ngày 20 tháng 03 năm 2026 của HĐQT Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam)

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
I	Quy định đã có tại Điều lệ được sửa đổi, bổ sung			
1	Điều lệ Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam		Sửa đổi tên gọi của văn bản
2	MỤC LỤC Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	MỤC LỤC Điều 28. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị		Sửa đổi tên Điều 28
3	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được Công ty thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 12 tháng 4 năm 2021.	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được Công ty thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày ... tháng ... năm 2026. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam thông qua vào ngày 12/4/2021.	- Điều chỉnh theo thời gian thực hiện tổ chức Đại hội cổ đông và sửa đổi Điều lệ.	
4	Điều 1. Giải thích thuật ngữ: d. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; e. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ: d. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, được Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025; e. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;	- Cập nhật các Quy định của pháp luật.	
5	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 2. Người đại diện pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 2. Người đại diện pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa	- Cập nhật các Quy định của pháp luật.	



TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
	vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa Án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp và các quyền nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;	vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa Án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp, sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4, Điều 1 của Luật số 76/2025/QH15 và các quyền nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.		
6	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền biểu quyết, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	- Cập nhật các Quy định của pháp luật	
7	Điều 12. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:	Điều 12. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, sửa đổi tại Mục 20, Điều 1 của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15; 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:	- Cập nhật các Quy định của pháp luật. - Cập nhật lại tỷ lệ để khớp với Điều 25 của Điều lệ	
8	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị-	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	- Bị trùng ý trong Điều lệ	<i>Bãi bỏ Khoản 4, Điều 13 do đã có quy định tại Khoản 3 Điều này.</i>

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
9	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sau mười (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p>	<p>- Điều chỉnh cho phù hợp mô hình thực tế.</p>	
10	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 84, Điều 1, Nghị định Số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;</p>	<p>- Cập nhật các Quy định của pháp luật.</p>	
11	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 16. Các đại diện theo ủy quyền</p>	<p>- Cập nhật tên Điều</p>	
12	<p>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc mà cổ đông đã đăng ký, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc mà cổ đông đã đăng ký, đồng thời công bố</p>	<p>- Bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp mô hình thực tế.</p>	

330
CỔ
CỔ
PH
V
TANG

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
	<p>Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ, đường dẫn đến trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ, đường dẫn đến trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>		

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
1 3	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Hội đồng quản trị có thể bao gồm thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách và thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách. Việc xác định số lượng thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở nhu cầu quản trị, quy mô và điều kiện hoạt động thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị của công ty bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể bầu thêm một thành viên làm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Căn cứ theo tình hình thực tế và Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp, mô hình của Công ty không nhất thiết phải có thành viên HĐQT độc lập.</p>	
1 4	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p>- Bổ sung quyền và trách nhiệm của HĐQT bám sát mục tiêu, kế hoạch</p>	

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
	<p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán, Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra.	
1 5	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ Chủ tịch Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm, có thể được bầu lại mà không giới hạn số nhiệm kỳ.</p>	- Bổ sung phù hợp theo Điều 154 của Luật doanh nghiệp	
1 6	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát;</p>	- Điều chỉnh cho phù hợp mô hình thực tế.	<i>Bãi bỏ mục d, Khoản 3, Điều 30</i>

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
	d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị e. Các trường hợp khác (nếu có)	d. Các trường hợp khác (nếu có).		
1 7	Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu hai (02) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu hai (02) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	- Tham khảo Điều 31 Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Căn cứ theo tình hình thực tế tại Công ty.	
1 8	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc 4. Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau: f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;	Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc 4. Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau: f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;	- Điều chỉnh cho phù hợp mô hình thực tế.	
1 9	Điều 46. Phân phối lợi nhuận 4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân	Điều 47. Phân phối lợi nhuận 4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân	- Điều chỉnh cho phù hợp mô hình thực tế.	

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
	hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này.		
2 0	<p>Điều 49. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	<p>Điều 50. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp phù hợp theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.</p> <p>2. Công ty thực hiện kế toán và lập báo cáo tài chính theo chế độ kế toán doanh nghiệp quy định tại thông tư số 99/2025/TT-BTC ban hành ngày 27/10/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các văn bản pháp luật kế toán liên quan có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường được cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền chấp nhận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	- Cập nhật các Quy định của pháp luật.	
2 1	<p>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế</p>	<p>Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về</p>	- Điều chỉnh cho phù hợp mô hình thực tế.	

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
	<p>toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong thời gian làm việc của Công ty, tại trụ sở của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp. Công ty đại chúng quy mô lớn) Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong thời gian làm việc của Công ty, tại trụ sở của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>		
2	<p>Điều 51. Báo cáo thường niên</p> <p>2 Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 52. Báo cáo thường niên</p> <p>Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật.</p>	- Điều chỉnh cho phù hợp mô hình thực tế.	
2 3	<p>Điều 52. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 54. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p>	- Điều chỉnh cho phù hợp mô hình thực tế.	
II	Quy định chưa có tại Điều lệ được đưa vào Điều lệ			
1		<p>MỤC LỤC</p> <p>Điều 30. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 53. Công khai thông tin</p>		Bổ sung Điều 30, Điều 53
2		<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</p> <p>o. Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách” là thành viên Hội đồng quản trị làm việc toàn thời gian tại Công ty và không trực tiếp giữ chức danh người điều hành Công ty, trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông quyết định khác”.</p>	- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty.	Bổ sung Điểm o, Khoản 1, Điều 1

S. C.
Đ. C.

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
3		<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.</p> <p>5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.</p> <p>7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>8. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu.</p>	Căn cứ theo Điều 111 và Điều 127 Luật doanh nghiệp.	<i>Bổ sung các Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 tại Điều 9</i>
4		<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>7. Cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh cho đến khi cổ phần bị thu hồi.</p>	Căn cứ theo Điều 113 Luật doanh nghiệp.	<i>Bổ sung Khoản 7, Điều 10</i>
5		<p>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>		<i>Bổ sung Điểm g,</i>

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
		<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>g. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p>		<p><i>Khoản 2 Điều 18</i></p>
6		<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách không trực tiếp can thiệp vào hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty. Việc phân công nhiệm vụ cho Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách phải bảo đảm không làm thay đổi thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc theo Điều lệ và quy định pháp luật.</p>		<p><i>Bổ sung Điểm a, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 27</i></p>
7		<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách được hưởng tiền lương, thưởng và các chế độ khác theo hợp đồng lao động hoặc quy chế chung của Công ty phù hợp với pháp luật về thuế và luật lao động. Tiền lương, thưởng, các khoản đóng bảo hiểm và chi phí liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách được hạch toán vào chi phí hợp lý của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty.</p>	<p><i>Bổ sung Khoản 3, Điều 28</i></p>
8		<p>Điều 30. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm, có thể được bầu lại</p>	<p>- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty.</p>	<p><i>Bổ sung Điều 30 sau Điều 29</i></p>

TT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
		<p>mà không giới hạn số nhiệm kỳ.</p> <p>2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.</p> <p>3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ như thành viên Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng quản trị Ủy quyền theo Điều 29 của Điều lệ này.</p>		
9		<p>Điều 50. Chế độ kế toán</p> <p>4. Công ty được quyền xây dựng, ban hành sổ sách kế toán chi tiết, mẫu chứng từ kế toán phục vụ quản trị nội bộ, miễn là tuân thủ nguyên tắc và quy định tại Thông tư 99/2025/TT-BTC và các chuẩn mực kế toán hiện hành.</p> <p>5. Trong quá trình tổ chức kế toán và lập báo cáo tài chính:</p> <p>a. Công ty tuân thủ nguyên tắc kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, phương pháp kế toán theo quy định tại Thông tư 99/2025/TT-BTC;</p> <p>b. Báo cáo tài chính được lập, trình bày và công bố theo mẫu, nội dung và thời hạn quy định của pháp luật kế toán và pháp luật liên quan;</p> <p>c. Việc xác định nghĩa vụ thuế và thực hiện các chế độ kế toán phục vụ kê khai thuế tuân thủ pháp luật thuế hiện hành.</p>	- Cập nhật các Quy định của pháp luật.	<i>Bổ sung các Khoản 4, 5 Điều 50</i>
10		<p>Điều 53. Công khai thông tin</p> <p>Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 176 của Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	- Cập nhật các Quy định của pháp luật.	<i>Bổ sung Điều 53</i>